

Số: 568/BC-UBND

Phú Lương, ngày 08 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020,  
nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2021**

**Phần I**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN  
NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020**

**I. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện**

Năm 2020 là năm cuối của Kế hoạch 05 năm 2016 - 2020, năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Ngay từ đầu năm, do ảnh hưởng chung của đại dịch Covid-19, thời tiết diễn biến phức tạp đã tác động đến tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Một số chỉ tiêu kinh tế giảm, đặc biệt là trong tháng 4 khi cả nước thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 về thực hiện giãn cách xã hội.

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành của tỉnh, của Huyện ủy, Nghị quyết của HĐND huyện, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo điều hành, linh hoạt triển khai thực hiện nhiệm vụ kép vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội, quyết liệt trong công tác thu ngân sách, hỗ trợ sản xuất kinh doanh nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nên tình hình kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục phát triển, an ninh trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; các chính sách xã hội được quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo ổn định đời sống người dân; chuẩn bị tốt các điều kiện và tổ chức thành công Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

**II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020**

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu**

**1.1.** Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp năm 2020 (giá so sánh năm 2010) ước đạt 475,3 tỷ đồng; đạt 101,13% kế hoạch; tăng 1,64% so với cùng kỳ.

**1.2.** Sản xuất nông - lâm nghiệp - thủy sản

- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 1.216,2 tỷ đồng; đạt 100,2% kế hoạch; tăng 3,3% so với cùng kỳ.

- Giá trị sản phẩm trên 1 ha đất nông nghiệp trồng trọt ước đạt 98,3 triệu đồng; đạt 106,8% kế hoạch; tăng 11,2% so với cùng kỳ.

- Sản lượng lương thực có hạt đạt 35.604 tấn; đạt 100% kế hoạch; bằng 95,5% so với cùng kỳ;



- Diện tích trồng rừng mới, trồng lại trên địa bàn đạt 813,6 ha, đạt 147,9% kế hoạch;
- Diện tích chè trồng mới, trồng lại ước đạt 192 ha; đạt 192% kế hoạch; bằng 57,3% so với cùng kỳ. Sản lượng chè búp tươi ước đạt 43.412 tấn, bằng 100,5% kế hoạch, bằng 99,9% so với cùng kỳ;
- Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 40,3% (theo tiêu chí mới);
- Sản lượng thịt hơi các loại đạt 10.188 tấn, bằng 98,9% KH, bằng 102% so với cùng kỳ;
- Sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 1.320 tấn, bằng 100% KH, bằng 112,6% so với cùng kỳ;

**1.3.** Toàn huyện có 10/13 xã được công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới.

**1.4.** Tổng thu ngân sách tính đến hết ngày 30/11/2020 đạt 75.286 triệu đồng (đạt 108% kế hoạch, 92% so với cùng kỳ); ước thực hiện năm 2020 đạt 84.623 triệu đồng (đạt 121% kế hoạch, 86% so với cùng kỳ).

**1.5.** Tổng chi ngân sách nhà nước tính đến hết ngày 30/11/2020 đạt 604.899 triệu đồng (đạt 131% KH tỉnh; 111,9% kế hoạch huyện); ước thực hiện năm 2020 đạt 744.929 triệu đồng (đạt 161% KH tỉnh; 137,5% kế hoạch huyện).

**1.6.** Số trường đạt chuẩn quốc gia là 44/53 trường, đạt tỷ lệ 83%.

**1.7.** Tổng số trạm y tế đạt chuẩn quốc gia là 15/15 trạm, đạt kế hoạch đề ra; Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế là 88,1%, đạt 95,65% kế hoạch; Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống còn 10%;

**1.8.** Số lao động tạo việc làm mới ước đạt 2.368 lao động, đạt 118% kế hoạch; Số lao động được đào tạo nghề 1.050 người, đạt 116% kế hoạch; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50% so với lao động trong độ tuổi; Xuất khẩu lao động 122 người, bằng 81,3% kế hoạch;

**1.9.** Tỷ lệ hộ nghèo là 2,56%; giảm 1,56% so với năm 2019, vượt kế hoạch đề ra;

**1.10.** Tỷ lệ đạt gia đình văn hóa đạt 94,2%, vượt 5,2% kế hoạch; Tỷ lệ xóm (tổ dân phố) đạt danh hiệu văn hóa là 97,1%, vượt 17,1% kế hoạch; Tỷ lệ cơ quan đạt danh hiệu Cơ quan văn hóa là 94,4% (không đạt kế hoạch).

**1.11.** Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 98,79% , vượt 0,79% so với kế hoạch đề ra.

**1.12.** Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải đạt 82% (đạt kế hoạch).

## **2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực**

### **2.1. Lĩnh vực kinh tế**

#### **2.1.1. Lĩnh vực Nông nghiệp**

##### **\* Về sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản**

Kinh tế nội ngành nông nghiệp có sự chuyển dịch tích cực, giảm tỷ trọng ngành trồng trọt, tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi theo định hướng chung của ngành



nông nghiệp. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2020 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 1.216,2 tỷ đồng, tăng 3,3% so với cùng kỳ; trong đó, giá trị sản xuất ngành nông nghiệp ước đạt 1.071,2 tỷ đồng, tăng 2,6% so với cùng kỳ (trồng trọt giảm 0,73%, chăn nuôi tăng 5,13% và dịch vụ nông nghiệp tăng 6,34%); giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp ước đạt 107,9 tỷ đồng, tăng 9,4% so với cùng kỳ; giá trị sản xuất ngành thủy sản ước đạt 37 tỷ đồng, tăng 7,4% so với cùng kỳ.

*Trồng trọt:* Sản lượng lương thực có hạt cả năm 2020 ước đạt 35.604 tấn, đạt kế hoạch đề ra<sup>1</sup>. Dự ước tổng diện tích chè tính đến cuối năm 2020 là 4.024 ha, giảm 1,6% so với cùng kỳ (tương ứng 66 ha), trong đó diện tích chè cho sản phẩm là 3.344 ha, giảm 9,7%. Diện tích trồng chè mới và trồng lại ước đạt 192 ha, vượt 3% so với kế hoạch. Cấp giấy chứng nhận VietGAP quy mô 150 ha; hỗ trợ sản xuất áp dụng theo tiêu chuẩn chè hữu cơ 40 ha tại xóm Tân Thái (xã Tức Tranh); triển khai chương trình hỗ trợ máy móc chế biến chè an toàn<sup>2</sup>, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao cho các xã trên địa bàn<sup>3</sup>. - Sản lượng chè búp tươi ước đạt 43.412 tấn; bằng 100,5% kế hoạch năm; bằng 100% so với cùng kỳ.

*Chăn nuôi - Thú y:* Năm 2020, hoạt động chăn nuôi gặp nhiều khó khăn do xuất hiện dịch Lở mồm long móng, Tả lợn Châu Phi, dịch cúm gia cầm tại một số huyện lân cận ảnh hưởng đến tâm lý người chăn nuôi<sup>4</sup>. Chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh thú y, phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm<sup>5</sup>; cấp vôi, thuốc khử trùng tiêu độc và tuyên truyền hướng dẫn các hộ chăn nuôi thực hiện các biện pháp vệ sinh, tiêu độc khử trùng, phòng chống dịch bệnh động vật. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2020 ước đạt 10.188 tấn, tăng 2% so với cùng kỳ; trong đó sản lượng thịt lợn hơi là 6.015 tấn, tăng 2,1% so với cùng kỳ; sản lượng gia cầm là 2.985 tấn, tăng 3,5% so với cùng kỳ.

*Lâm nghiệp:* Tổng diện tích trồng rừng 813,58 ha, đạt 147,9% so với kế hoạch; trong đó, trồng rừng tập trung theo chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững là 250 ha, rừng do dân tự trồng và các tổ chức khác trồng là 563,58 ha. Triển khai

<sup>1</sup> Trong đó, tổng diện tích lúa cả năm ước đạt 5.937,7 ha/5.868,1 ha, bằng 101,1% so với kế hoạch, bằng 97,9% so với cùng kỳ; năng suất ước đạt 52,3 tạ/ha, bằng 99,8% so với kế hoạch, bằng 98,6% so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 31.050 tấn, bằng 99,6% so với kế hoạch, bằng 96,2% so với cùng kỳ; diện tích lúa lai, thuần chất lượng chiếm 42% tổng diện tích gieo cấy. Tổng diện tích ngô cả năm ước đạt 1.034 ha/1.044 ha, bằng 99% kế hoạch, bằng 89,2% so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 4.554 tấn, bằng 102,5% so với kế hoạch, bằng 91,1% so với cùng kỳ. Các chỉ tiêu cây màu đạt và vượt kế hoạch.

<sup>2</sup> Cấp 30 bộ tôn sao chè bằng inox, 41 bộ máy vò chè bằng inox; 01 máy sao chè bằng ga.

<sup>3</sup> Cấp vật tư cho 50 điểm tưới tiết kiệm quy mô 0,4 ha/điểm; Hiệp hội làng nghề chè hỗ trợ 99 máy vò, 10 máy sao chè, 5 tôn quay.

<sup>4</sup> Tổng đàn gia súc, gia cầm và trang trại chăn nuôi thời điểm 01/10/2020: Đàn trâu 3.757 con (85,3% kế hoạch); đàn bò 1.501 con (120% kế hoạch); đàn lợn ước đạt 42.891 con (95,3% kế hoạch); đàn gia cầm, thủy cầm ước đạt 1.200.000 con (109% kế hoạch).

<sup>5</sup> Kết quả tiêm phòng năm 2020 là 482.275 liều vắc xin. Trong đó: Đại chó là 19.280 liều (đạt 107% kế hoạch); dịch tả lợn là 23.850 liều (đạt 72,2% kế hoạch); tụ đậu lợn là 23.850 liều (đạt 125,5% kế hoạch); tụ huyết trùng trâu bò là 5.600 liều (đạt 93,3% kế hoạch); lở mồm long móng là 15.995 liều (đạt 88,8% kế hoạch); cúm gia cầm là 393.700 liều.



diện tích trồng rừng gỗ lớn 20 ha; cấp 40.000 cây giống theo Dự án trồng cây phân tán của tỉnh; triển khai mô hình trồng cây gió bầu quy mô 10 hộ tại 5 xã với diện tích 6,8 ha. Kiểm tra các cơ sở nuôi động vật hoang dã<sup>6</sup>; thực hiện kiểm tra, giám sát khai thác rừng, chế biến lâm sản<sup>7</sup>. Trong năm, trên địa bàn huyện có 03 vụ vi phạm trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản<sup>8</sup>, không có cháy rừng xảy ra.

*Thủy sản:* Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 680 ha, bằng 100% kế hoạch, tăng 0,4% so với cùng kỳ. Dự ước sản lượng thủy sản cả năm 2020 đạt 1.320 tấn, đạt 100% kế hoạch, tăng 14,9% so với cùng kỳ, chủ yếu là các giống Rô phi đơn tính, trôi, trắm, chép, mè...

#### **\* Công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn**

Trong năm, trên địa bàn huyện xảy ra 06 đợt mưa lớn, đông lốc gây thiệt hại về tài sản, hoa màu của người dân, tổng thiệt hại ước tính hơn 1.385 triệu đồng; UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban, ngành, địa phương chủ động phối hợp kiểm tra tình hình, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; kịp thời thăm hỏi, động viên các hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai gây ra và hỗ trợ kinh phí giúp các gia đình sớm ổn định cuộc sống và sản xuất.

Kiểm tra, đánh giá hiện trạng các công trình thủy lợi trước mùa mưa bão; lập phương án phòng chống lụt bão đối với các công trình trọng điểm, dung tích lớn. Kiểm tra phương án phòng chống thiên tai tại các doanh nghiệp khai thác khoáng sản và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

#### **2.1.2. Thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới**

Toàn huyện có 10/13 xã được công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới (NTM); năm 2020 toàn huyện có 04 xóm đạt chuẩn xóm NTM kiểu mẫu, nâng tổng số xóm đạt chuẩn NTM kiểu mẫu lên 8 xóm<sup>9</sup>; tổ chức 25 lớp tập huấn, tuyên truyền nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng NTM với 1.600 lượt người tham dự; tổ chức 06 chuyên tham quan học tập kinh nghiệm xây dựng NTM trong và ngoài tỉnh; đăng tải trên 2.000 tin bài trên các phương tiện thông tin truyền thông về nội dung xây dựng hộ gia đình nông thôn mới, xóm nông thôn mới kiểu mẫu, điển hình tiên tiến trong xây dựng nông thôn mới.

Kết quả thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Có 02 sản phẩm được đánh giá, xếp hạng, gồm: sản phẩm Tâm trà Khe cốc đạt 4 sao, sản phẩm chè xanh Hoan Xuyến đạt 03 sao.

<sup>6</sup> Trên địa bàn huyện hiện có 160 cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản, 24 cơ sở gây nuôi ĐVHD, với 10.767 các thể ĐVHD, gồm các loài: rắn hổ mang, rắn ráo trâu, rắn sọc dưa, cây vôi mốc, cây vôi hương, dúi, lợn rừng, hươu sao... ; 47 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp.

<sup>7</sup> Tổ chức kiểm tra giám sát khai thác lâm sản rừng tập trung đối với 48.196 m<sup>3</sup> gỗ tròn các loại. Trong đó khai thác từ rừng tập trung là: 27.742 m<sup>3</sup>, gỗ cây vườn nhà và cây phân tán 20.454 m<sup>3</sup>.

<sup>8</sup> Tịch thu 6,290 m<sup>3</sup> gỗ các loại. Tổng thu nộp ngân sách nhà nước: 17,9 triệu đồng.

<sup>9</sup> Xã Động Đạt 01 xóm, xã Yên Đỗ 01 xóm, xã Túc Tranh 05 xóm, xã Cổ Lũng 01 xóm.



### **2.1.3. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ**

Xây dựng Kế hoạch thu hút đầu tư, phát triển Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện năm 2020. Dự ước giá trị sản xuất công nghiệp cả năm 2020 trên địa bàn huyện (*theo giá so sánh năm 2010*) đạt 475,3 tỷ đồng, đạt 101,13% kế hoạch, tăng 1,64% so với cùng kỳ. Trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp tại khu vực có vốn đầu tư nước ngoài là 119,6 tỷ đồng, tăng 11,2% so với cùng kỳ.

Tiếp tục thực hiện chuyển đổi 05 chợ trên địa bàn huyện<sup>10</sup>. Đảm bảo cung ứng các mặt hàng thiết yếu tại các chợ, cửa hàng tạp hóa trên địa bàn huyện và xây dựng Phương án cung ứng hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng và công tác phòng, chống dịch Covid - 19. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội năm 2020 (*theo giá hiện hành*) ước đạt 1.619,8 tỷ đồng, tăng 3,3% so với cùng kỳ.

Tăng cường kiểm tra công tác buôn bán, vận chuyển hàng giả, hàng kém chất lượng và các vi phạm liên quan đến kinh doanh, vận chuyển hàng hóa trái phép. Trong năm thực hiện kiểm tra 123 trường hợp về việc chấp hành các quy định về hoạt động thương mại, trong đó xử lý 98 vụ với tổng số tiền xử lý vi phạm hành chính là 101 triệu đồng.

### **2.1.4. Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng**

*Công tác quy hoạch:* Phê duyệt 05 đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Nông thôn mới xã: Túc Tranh, Cổ Lũng, Vô Tranh, Ôn Lương, Phấn Mễ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030; phê duyệt 11 đồ án quy hoạch chi tiết<sup>11</sup>; triển khai lập mới 02 quy hoạch chi tiết<sup>12</sup>; phối hợp hoàn thiện các thủ tục đề nghị thành lập Cụm Công nghiệp Yên Lạc, thu hút nhà đầu tư Cụm Công nghiệp Yên Ninh; phê duyệt 14 hồ sơ cấp phép xây dựng.

*Đầu tư xây dựng:* Chỉ đạo các chủ đầu tư kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng thi công các công trình xây dựng, giao thông - thủy lợi trên địa bàn. Tính đến 30/11/2020, có 15 công trình chuyển tiếp thi công từ năm 2019; khởi công mới 19 công trình, dự án; 12 công trình dự kiến khởi công trong tháng 12/2020. Phê duyệt 150 hồ sơ công trình xây dựng cơ bản và công trình giao thông nông thôn. Tổng giá trị thực hiện các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp huyện quyết định năm 2020 ước đạt 135,875 tỷ đồng.

<sup>10</sup> Bàn giao Chợ Trào (xã Yên Đỗ), chợ Vô Tranh (xã Vô Tranh) cho doanh nghiệp trúng thầu để khai thác và quản lý; dự kiến bàn giao chợ Phú Đô trong tháng 01/2021; thực hiện công khai Phương án chuyển đổi mô hình đối với Chợ Túc Tranh và Ôn Lương.

<sup>11</sup> Chợ Đu, Khu Dân cư Thành Nam 1, Khu dân cư Thác Lở, Khu dân cư số 01 - tiểu khu Dương Tự Minh, Khu đô thị Thành Nam 2 (thị trấn Đu); Khu dân cư Đồng Danh, Khu dân cư Đồng Hút, Nghĩa trang nhân dân xã (xã Túc Tranh); Khu trung tâm xã Động Đạt; Điểm dân cư Đầm Rum, điểm dân cư Trung tâm (xã Ôn Lương).

<sup>12</sup> Khu đô thị Cầu Trắng (thị trấn Đu); Khu dân cư Trung tâm xã Vô Tranh



- Công tác thẩm định hồ sơ quyết toán các công trình XDCHB: Thẩm định 162 hồ sơ, với tổng giá trị thẩm định là 140.493 triệu đồng, giảm giá trị sau thẩm định là 1.061 triệu đồng. Quá trình lập, thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế, tổng dự toán; thẩm định quyết toán; công tác đấu thầu, chỉ định thầu... đều đảm bảo các quy định về thời gian và thủ tục pháp lý, phù hợp với quy hoạch và nằm trong kế hoạch.

Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đến hết 30/11/2020 là 134.669 triệu đồng/159.065 triệu đồng, đạt 85% kế hoạch vốn. Dự ước cả năm hoàn thành kế hoạch vốn đầu tư được giao.

*Công tác giải phóng mặt bằng:* Trong năm hoàn thành công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư đối với 05 Dự án, tổng diện tích đất thu hồi là 29.305m<sup>2</sup> của 141 hộ, tổng số tiền bồi thường là 6.493 triệu đồng.

#### **2.1.5. Hoạt động tài chính, kế hoạch, tín dụng**

Tổ chức giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2020; chỉ đạo các ngành, địa phương chủ động rà soát, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, có giải pháp cụ thể để thực hiện hoàn thành kế hoạch được giao, phù hợp trong tình hình dịch bệnh Covid-19; đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân nguồn vốn các dự án năm 2020; chỉ đạo quyết liệt công tác thu ngân sách đảm bảo thu đúng, thu đủ, tăng thu cho ngân sách địa phương.

- Tổng thu ngân sách tính đến hết ngày 30/11/2020 đạt 75.287 triệu đồng (đạt 108% kế hoạch); ước thực hiện năm 2020 đạt 84.623 triệu đồng (đạt 121% kế hoạch). Trong đó:

+ Thu cân đối ngân sách 11 tháng đạt 67.480 triệu đồng (đạt 96% kế hoạch, bằng 91,6% so với cùng kỳ), ước cả năm đạt 76.623 triệu đồng (đạt 109,5% kế hoạch, đạt 86,6% so với cùng kỳ).

Thu cân đối loại trừ thu tiền sử dụng đất 11 tháng đạt 54.651 triệu đồng (đạt 87% kế hoạch, đạt 92,4% so với cùng kỳ), ước cả năm đạt 63.623 triệu đồng (đạt 101% kế hoạch, đạt 91,5% so với cùng kỳ).

Thu tiền sử dụng đất 11 tháng đạt 12.829 triệu đồng (đạt 183,3% kế hoạch, đạt 88,5% so với cùng kỳ), ước cả năm đạt 13.000 triệu đồng (đạt 185,7% kế hoạch, đạt 68,6% so với cùng kỳ).

+ Thu quản lý qua Ngân sách 11 tháng đạt 7.807 triệu đồng. Ước cả năm đạt 8.000 triệu đồng, bằng 106% so với cùng kỳ.

- Tổng chi ngân sách nhà nước tính đến hết ngày 30/11/2020 đạt 606.129 triệu đồng (đạt 131% KH tỉnh, 111,9% kế hoạch huyện); ước thực hiện năm 2020 đạt 744.930 triệu đồng (đạt 161% KH tỉnh; 137,5% kế hoạch). Trong đó:



+ Chi cân đối ngân sách và các chương trình mục tiêu đạt 603.868 triệu đồng (đạt 131% kế hoạch tỉnh; 111% KH huyện; 109% so với cùng kỳ), ước cả năm đạt 742.669 triệu đồng (đạt 161% kế hoạch tỉnh; 137% KH huyện; 131% so với cùng kỳ).

+ Chi quản lý qua ngân sách năm 2020 đạt 2.261 triệu đồng.

- Hoạt động Ngân hàng: Phát huy hiệu quả hoạt động của các nguồn vốn tín dụng, tổng nguồn vốn huy động của Ngân hàng Chính sách xã hội là 409.790 tỷ đồng, đạt 93,6% so với kế hoạch; nguồn vốn huy động của ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ước tính đến hết 31/12/2020 là 1.660 tỷ đồng, đạt 102% so với kế hoạch, tăng 17,3% (245 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

### **2.1.6. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường**

*Công tác quản lý đất đai:* Quan tâm chỉ đạo giải quyết các tồn tại vướng mắc về đất đai<sup>13</sup>; hoàn thiện công tác kiểm kê đất đai cấp huyện năm 2019; trình UBND tỉnh đăng ký kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2020; đôn đốc các chủ đầu tư và hộ gia đình, cá nhân thực hiện chuyển mục đích theo kế hoạch sử dụng đất năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt (*hộ gia đình, cá nhân đã thực hiện được 67,4%; các công trình dự án đạt 7,81%*).

Thực hiện phê duyệt 52 hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất<sup>14</sup>, thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích 115,96 ha, đạt 258% kế hoạch đề ra<sup>15</sup>; chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do sai sót 124 hồ sơ<sup>16</sup>; đôn đốc các xã thiết lập hồ sơ chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do hiến đất cho các hộ gia đình với diện tích 82.984,8 m<sup>2</sup>, đạt 80% so với kế hoạch; thực hiện xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với 06 trường hợp, tổng số tiền phạt là 112,5 triệu đồng.

*Công tác quản lý khoáng sản, môi trường:* Hoàn thiện thi công các hạng mục xây dựng và đưa vào sử dụng công trình lò đốt rác thải tại xã Yên Lạc; triển khai công tác thu gom xử lý vỏ bao bì chứa hoá chất bảo vệ thực vật tại các xã vùng chuyên canh chè; phê duyệt 06 kế hoạch bảo vệ môi trường theo thẩm quyền; xây dựng Đề án tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường giai đoạn 2021 - 2025; kiểm tra hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản tại một số cơ sở trên địa bàn.

<sup>13</sup> Vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng tại khu dân cư Dương Tự Minh (thị trấn Đu), khu dân cư Đồng Đình (Yên Ninh), cấp GCN cho 07 hộ gia đình khu vực đất Nông trường chè huyện Phú Lương; làm việc với Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sư đoàn 346, K87B, KV3 để thống nhất phương án giải quyết vướng mắc về đất quốc phòng với một số hộ dân trên địa bàn các xã Phú Đô, Yên Lạc, Động Đạt; đơn đề nghị của bà Nông Thị Đào; xử lý hành vi lấn chiếm đất tại khu dân cư Đồng Đình (Yên Ninh).

<sup>14</sup> Đã giải quyết 46 hồ sơ, đang giải quyết 06 hồ sơ.

<sup>15</sup> Số GCN đã ký và trao cho người sử dụng đất là 860 GCN; tổng số 943 thửa đất.

<sup>16</sup> Đã giải quyết 116 hồ sơ; đang thẩm định 08 hồ sơ.



## **2.2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội**

### **2.2.1. Văn hóa thông tin, thể thao và truyền thông**

Chỉ đạo thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Buu chính công ích, sử dụng chữ ký số qua hệ thống quản lý văn bản hỗ trợ điều hành; tăng cường công tác kiểm soát tin, bài, cập nhật thông tin trên Trang thông tin điện tử huyện. Đề nghị Sở Văn hóa thể thao và Du lịch tổ chức nghiên cứu về các điểm tích liên quan tới di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, lập hồ sơ đề nghị công nhận xếp hạng.

Tăng cường thông tin, tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid - 19 và khai báo y tế toàn dân trên địa bàn huyện; chỉ đạo tích cực tuyên truyền công tác phòng chống Covid - 19 tại các điểm di tích, các dịch vụ văn hóa, tại các đám cưới, đám tang trên địa bàn phù hợp với từng thời điểm, diễn biến dịch bệnh.

Công tác tuyên truyền mừng Đảng, mừng Xuân, tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước được tăng cường thực hiện bằng nhiều hình thức sinh động, hiệu quả, đặc biệt là tuyên truyền phục vụ Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; chủ trì, phối hợp tổ chức thành công Liên hoan tuyên truyền lưu động tỉnh Thái Nguyên năm 2020; tổ chức, giao hữu 166 giải thể dục thể thao các cấp.

### **2.2.2. Giáo dục và Đào tạo**

Ngành Giáo dục và Đào tạo đã chủ động xây dựng các phương án triển khai thực hiện khung kế hoạch năm học 2019 - 2020 của từng bậc học, thực hiện điều chỉnh kế hoạch dạy học theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức Dạy - học trực tuyến trong thời gian giãn cách xã hội do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Trong năm học 2019-2020, mạng lưới trường lớp của các cấp, bậc học tiếp tục được củng cố, đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập của học sinh; toàn huyện có 53 trường, 741 nhóm, lớp; 21.669 học sinh<sup>17</sup>. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia các cấp học gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới; tính đến nay, toàn huyện có 44/53 trường đạt chuẩn quốc gia (đạt 83%)<sup>18</sup>, tăng 02 trường so với cùng kỳ.

Chỉ đạo các trường tổ chức tổng kết năm học; duyệt kết quả xét tốt nghiệp THCS cho 1.293 học sinh; chỉ đạo, triển khai tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2019 - 2020, kỳ thi vào lớp 10 năm học 2020 - 2021 trong điều kiện diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, công tác tuyển sinh các cấp năm học 2020 - 2021; chỉ đạo tổ chức khai giảng năm học mới phù hợp với tình hình diễn biến dịch bệnh Covid - 19.

<sup>17</sup> Giảm 03 trường tiểu học do sáp nhập 6 trường thành 3 trường; tăng 32 lớp, 650 học sinh so với năm học 2018-2019.

<sup>18</sup> Cấp mầm non: 14/17 trường, đạt 82,3%; Cấp tiểu học: 20/20 trường, đạt 100%; Cấp THCS: 10/16 trường, đạt 62,5%.



### 2.2.3. Chính sách xã hội, lao động, việc làm

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo kịp thời việc thống kê, rà soát đối với các nhóm đối tượng được hỗ trợ do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng. Tính đến hết ngày 20/11/2020, thực hiện hỗ trợ cho 15.844 người thuộc các nhóm đối tượng người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo và cận nghèo, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 với tổng số tiền trên 14.883 triệu đồng<sup>19</sup>.

Tổ chức 13 sân giao dịch việc làm tại các xã, thị trấn và 01 Ngày hội việc làm tại huyện, thu hút trên 7.000 lao động tham gia. Tổng số lao động có việc làm tăng thêm là 2.368 người, đạt 118% kế hoạch; trong đó xuất khẩu lao động là 122 người, đạt 81% kế hoạch; tập huấn, đào tạo nghề cho trên 3.500 lượt người, trong đó có 1.050 lao động được cấp văn bằng, chứng chỉ. Triển khai thực hiện kế hoạch về lao động trị liệu, dạy nghề cho các học viên tại Cơ sở điều trị tự nguyện và công tác xã hội đảm bảo an toàn, đúng quy định. Duy trì tốt công tác cấp phát thuốc Methadone cho 39 bệnh nhân.

Thực hiện cấp mai táng phí, chi trợ cấp thường xuyên cho các đối tượng theo quy định<sup>20</sup>; quyết định trợ cấp thường xuyên và điều chỉnh trợ cấp cho 559 trường hợp; đề nghị tăng mới 112 thẻ BHYT cho đối tượng bảo trợ xã hội và Người cao tuổi.

Số người tham gia BHYT là 90.618 người, chiếm tỷ lệ 88,1%, đạt 95,65% so với cùng kỳ; tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 còn 2,56%, giảm 1,56% so với năm 2019, vượt kế hoạch đề ra; hộ cận nghèo còn 6,98%, giảm 1,96% so với năm 2019.

Chỉ đạo các đơn vị tổ chức tốt các hoạt động nhân Kỷ niệm 73 năm ngày Thương binh liệt sỹ 27/7/2020. Thực hiện cấp phát quà của Chủ tịch nước cho 1.366 đối tượng người có công, thân nhân người có công với cách mạng; tổ chức 07 đoàn đại biểu lãnh đạo huyện đi thăm hỏi và tặng quà cho người có công tiêu biểu tại 15 xã, thị trấn với tổng số 4.959 suất quà trị giá gần 900 triệu đồng.

### 2.2.4. Y tế

Số lượt khám chữa bệnh trong là 80.524 lượt, đạt 84,3% kế hoạch năm; tổng số bệnh nhân điều trị nội trú là 8.864 bệnh nhân, đạt 78,2% so với kế hoạch. Phối hợp với Bệnh viện Bông Quốc gia Lê Hữu Trác triển khai chương trình khám, tư vấn sức khỏe, phẫu thuật, cấp thuốc miễn phí, tặng quà cho các đối tượng chính sách và thực hiện phẫu thuật 04 ca ghép da. Quản lý và giám sát chặt chẽ dịch

<sup>19</sup> Trong đó: Đối tượng NCC 1.070 người = 1.650.000.000đ; BTXH 2.864 người = 8.871.000.000đ; Nghèo và cận nghèo là 11.829 người = 8.871.750.000đ; Người lao động là 81 người = 78.000.000đ.

<sup>20</sup> Trong đó, cấp mai táng phí cho 98 trường hợp là người có công, thân nhân người có công với số tiền là 1.517 triệu đồng, 82 trường hợp BTXH với số tiền 443 triệu đồng. Chi trợ cấp thường xuyên cho 1.203 người có công với tổng kinh phí 24.215 triệu đồng; 3.558 đối tượng BTXH với tổng số tiền gần 13 tỷ đồng. Trợ cấp đột xuất Tết Nguyên đán Canh Tý 2020 cho 449 hộ = 1.157 khẩu = 182 triệu đồng.



bệnh, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Hoạt động khám, chữa bệnh tại Trung tâm y tế và các trạm y tế cơ sở được duy trì thường xuyên, chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh.

### **2.2.5. Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid - 19**

Ngay khi tình hình dịch bệnh Covid - 19 xảy ra và có diễn biến phức tạp trong 2 đợt, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Huyện ủy trong công tác phòng, chống dịch, UBND huyện đã quán triệt quan điểm “Chống dịch như chống giặc”, với phương châm 4 tại chỗ, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, đã ban hành 48 văn bản chỉ đạo, thực hiện các giải pháp thực hiện phòng, chống dịch.

Kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid-19 huyện, chỉ đạo UBND các xã, thị trấn kiện toàn Ban chỉ đạo cấp xã, thành lập 15 tổ tự quản và 30 đội phản ứng nhanh tại các xã, thị trấn. Thành lập 06 đoàn kiểm tra về công tác phòng, chống dịch tại 15/15 xã, thị trấn và chỉ đạo các đơn vị thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch.

Lập 02 chốt thực hiện phun khử khuẩn các phương tiện giao thông tại xã Yên Ninh, Cổ Lũng; thành lập 02 Đội phản ứng nhanh đáp ứng mọi tình huống, diễn biến mới của dịch bệnh trên địa bàn. Phối hợp với Công an tỉnh thành lập 02 chốt kiểm tra liên ngành tại xã Yên Ninh, xã Yên Lạc để kiểm soát phòng, chống dịch Covid-19; thành lập khu cách ly tập trung của huyện tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện và xây dựng phương án tổ chức thực hiện.

Tổ chức lấy mẫu xét nghiệm chẩn đoán với tất cả các trường hợp cách ly tại nhà nhập cảnh về Phú Lương kể từ ngày 01/03/2020 và đối với công dân từ Đà Nẵng trở về Phú Lương từ ngày 15/7/2020 trong lần dịch bùng phát đợt 2; quản lý, theo dõi chặt chẽ người về từ vùng có dịch đến địa bàn, những người nhà có tiếp xúc với nguồn lây để kịp thời cách ly theo quy định.

Đảm bảo các điều kiện phục vụ công tác phòng, chống dịch trên địa bàn; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về tình hình, diễn biến dịch bệnh, các biện pháp phòng chống dịch; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm bình ổn giá cả thị trường.

Qua hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm thường xuyên, đến ngày 15 giờ ngày 30/11/2020 trên địa bàn huyện Phú Lương chưa ghi nhận trường hợp nào mắc dịch bệnh Covid-19.

### **2.2.6. Công tác dân tộc, tôn giáo**

Thực hiện tốt chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chỉ đạo việc tổng hợp trình cấp trên xét, xóm hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm 2020; toàn huyện có 13.927 hộ dân tộc thiểu số (chiếm 51%); số hộ nghèo dân tộc thiểu số là 755 hộ (chiếm 67,3% hộ nghèo toàn huyện);



triển khai các Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo trong và ngoài chương trình 135; hoàn thành các tiểu dự án về hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo, nâng cao năng lực giám sát và đánh giá cộng đồng, đưa vào sử dụng các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng<sup>21</sup>.

Các hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, tuân thủ các quy định của pháp luật. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo được Chính quyền các cấp tạo điều kiện thực hiện theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác ngăn chặn các hoạt động mê tín, dị đoan; tổ chức thăm hỏi, tặng quà tổ chức, cá nhân tôn giáo nhân dịp tết Dương lịch, tết Nguyên Đán, lễ Phục sinh, lễ Phật đản, lễ Vu Lan báo hiếu...

### **2.3. Lĩnh vực nội chính**

#### **2.3.1. Công tác tổ chức, thi đua khen thưởng**

Quyết định giao biên chế công chức, viên chức và hợp đồng lao động năm 2020; thực hiện quy trình tiếp nhận công chức không qua thi tuyển đối với 05 người; quyết định điều động 01 viên chức cấp huyện, 02 công chức cấp xã; sắp xếp, giải quyết chế độ cho Trưởng, Phó Trưởng công an 08 xã, thị trấn sau khi đưa công an chính quy về cơ sở; tiếp nhận 04 viên chức, điều động 07 viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo; thành lập Hội đồng và tổ chức họp xét điều động, chuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện năm học 2020 - 2021 đối với 17 viên chức. Cử 447 lượt cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ.

Thực hiện quy trình điều động và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo theo quy định<sup>22</sup>; trình HĐND huyện miễn nhiệm 01 ủy viên, bầu bổ sung 02 Ủy viên UBND huyện; bầu Chủ tịch UBND huyện và trình UBND tỉnh phê chuẩn chức vụ Chủ tịch UBND huyện; quyết định xác nhận kết quả miễn nhiệm, bầu bổ sung các chức danh của HĐND, UBND 11 xã, thị trấn.

Đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, ban hành quyết định nâng lương trước thời hạn năm 2019 đối với 188 cán bộ, công chức cấp xã, huyện và viên chức ngành giáo dục; giải quyết nghỉ công tác cho 64 cán bộ, công chức, viên chức theo quy định<sup>23</sup>.

<sup>21</sup> Tổng số vốn đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng là 5.081 triệu đồng, đầu tư xây dựng 27 công trình; số vốn giải ngân là 2.747 triệu đồng, đạt 54% kế hoạch; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 1.792 triệu đồng đối với 320 hộ.

<sup>22</sup> Điều động và bổ nhiệm Giám đốc Ban Quản lý Dự án ĐT và XD huyện; bổ nhiệm Chánh, Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phó Trưởng phòng Nội vụ; bổ nhiệm lại Phó trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phó Trưởng Ban Bồi thường GPMB; điều động Phó trưởng phòng Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông; tiếp nhận và bổ nhiệm Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và xã hội; bổ nhiệm mới 11 cán bộ lãnh đạo quản lý trường học, bổ nhiệm lại 14 lãnh đạo quản lý trường học, điều động 01 Hiệu trưởng trường mầm non chuyển công tác, điều động và bổ nhiệm đối với 03 cán bộ quản lý trường học.

<sup>23</sup> Giải quyết nghỉ công tác theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND đối với 36 người, Nghị định 26/2015/NĐ-CP cho 08 người, theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế cho 20 người.



Triển khai việc rà soát, lập hồ sơ đề nghị phân loại lại đối với các đơn vị xã loại 2, 3; hoàn thiện hồ sơ trình HĐND tỉnh đổi tên tổ dân phố Mầu 2 thành Dộc Mầu; rà soát, sắp xếp lại loại hình hoạt động của Ban quản lý Môi trường - Đô thị huyện.

Tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng năm 2019, phát động phong trào thi đua năm 2020; xem xét, quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định; chỉ đạo, hướng dẫn thị trấn Đu, xã Yên Trạch thực hiện công tác kiểm điểm cán bộ, công chức sau kết luận nội dung tố cáo của Chủ tịch UBND huyện.

### **2.3.2. Công tác cải cách hành chính và thực hiện cơ chế một cửa**

Xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC), chỉ đạo tăng cường thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2020; hoàn thiện, bổ sung tài liệu kiểm chứng chấm điểm chỉ số CCHC cấp huyện năm 2019. Kết quả năm 2019, chỉ số CCHC cấp huyện xếp hạng 5, chỉ số hài lòng của người dân xếp hạng 1 trong khối huyện, thành phố, thị xã; tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích góp phần phòng chống dịch Covid-19; thành lập đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra đột xuất công tác cải cách hành chính tại 07 xã; triển khai tổ chức Hội thi tuyên truyền cải cách hành chính năm 2020; phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức Hội nghị tập huấn chỉ số PAPI.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện tiếp nhận 3.067 hồ sơ, trong đó có 70 hồ sơ tiếp nhận qua mạng (đã giải quyết 3.040 hồ sơ, đang giải quyết 27 hồ sơ); 631 hồ sơ liên thông (đã giải quyết 619 hồ sơ, đang giải quyết 12 hồ sơ); 70 hồ sơ tiếp nhận mức độ 3, 4; 515 hồ sơ sử dụng dịch vụ bưu chính công ích. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các xã, thị trấn tiếp nhận 86.117 hồ sơ, trong đó có 201 hồ sơ tiếp nhận qua mạng (đã giải quyết 85.977 hồ sơ, đang giải quyết 140 hồ sơ).

### **2.3.3. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn**

Tổ chức 04 cuộc thanh tra<sup>24</sup>, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra đối với 03 đơn vị<sup>25</sup>. Thành lập đường dây nóng và đăng tải trên trang thông tin điện tử của huyện số điện thoại đường dây nóng và địa chỉ hộp thư điện tử tiếp nhận thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp.

Tổ chức tiếp công dân theo quy định, tổng số tiếp **105** công dân<sup>26</sup>. Tổng số đơn thư tiếp nhận là **178** đơn, trong đó có 15 đơn từ kỳ trước chuyển sang; **163** đơn nhận mới trong kỳ, trong đó:

<sup>24</sup> Thanh tra hành chính tại UBND xã Phú Lý; thanh tra trách nhiệm của Hiệu trưởng trường Mầm non thị trấn Đu, phòng Tài nguyên và Môi trường; thanh tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản công trình đường bê tông xóm Ao Trám, xã Động Đạt.

<sup>25</sup> Trường tiểu học xã Hợp Thành, trường THCS Phần Mễ I, UBND xã Tức Tranh.

<sup>26</sup> Trong đó, Lãnh đạo UBND huyện tiếp 09 buổi = 16 công dân (Chủ tịch UBND huyện tiếp 05 buổi = 07 công dân, Phó Chủ tịch UBND huyện tiếp 04 buổi = 09 công dân)



- 04 đơn khiếu nại (không có đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện);
- 26 đơn tố cáo (04 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện).
- 133 đơn kiến nghị, phản ánh (27 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện).

#### **2.3.4. Công tác tư pháp**

Ban hành Quyết định công nhận 15/15 xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019; ban hành Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 21/4/2020 về kiểm tra công tác Hộ tịch - Chứng thực năm 2020, thành lập đoàn kiểm tra công tác Tư pháp - Hộ tịch, chứng thực tại các xã, thị trấn năm 2020; chỉ đạo các xã, thị trấn triển khai tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật theo hình thức phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid - 19; tổ chức 175 buổi tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật với 13.837 lượt người tham dự<sup>27</sup>.

Thực hiện thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc cho 413 trường hợp; đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài cho 03 trường hợp, đăng ký lại cho 01 trường hợp; đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho 04 trường hợp; ghi sổ hộ tịch việc ly hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài 01 trường hợp; thẩm định 19 hồ sơ đưa đối tượng đi cai nghiện tại Trung tâm Cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên.

#### **2.3.5. Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện cơ bản ổn định. Lực lượng an ninh thực hiện tốt công tác nắm bắt tình hình và triển khai các biện pháp để chủ động có phương án đối phó, giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, không để xảy ra các tình huống phức tạp về an ninh chính trị; đảm bảo an ninh, an toàn Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Thực hiện xong Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã.

Kết quả đã điều tra khám phá chung 50/56 vụ phạm pháp hình sự (đạt 89%), thu hồi tài sản có trị giá hơn 300 triệu đồng. Điều tra, khám phá án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt 08/08 vụ. Bắt giữ 58 vụ với 117 đối tượng, khởi tố 45 vụ với 60 đối tượng. Tổng số tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố, tiếp nhận giải quyết trong năm là 160 (giảm 14% so với cùng kỳ); số tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đã giải quyết xong 146/160, đạt tỷ lệ giải quyết 91,25%. Tổng thụ lý điều tra án năm 2020 là 107 vụ với 147 bị can (đã giải quyết 84 vụ, 116 bị can, đạt 78,5%). Bắt 01 đối tượng truy nã mới phát sinh trong kỳ (đạt 100%). Thực hiện tốt xử lý vi phạm pháp luật về hành chính trên địa bàn, thu nộp ngân sách nhà nước hơn 2.117 triệu đồng<sup>28</sup>.

<sup>27</sup> Trong đó, cấp xã tổ chức 88 buổi tuyên truyền trực tiếp với tổng số 6.072 lượt người tham dự, cấp huyện tổ chức 87 buổi với tổng số 7.765 lượt người tham dự; tổ chức lồng ghép 04 cuộc thi tìm hiểu pháp luật thu hút trên 1.860 lượt người tham dự; cấp phát được 7.879 tài liệu tuyên truyền.

<sup>28</sup> Xử phạt hành chính về lĩnh vực trật tự an toàn giao thông 2251 trường hợp, thu nộp ngân sách nhà nước



Hoàn thiện thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thực hiện tốt công tác quản lý cư trú, cấp, quản lý CMND, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, quản lý ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện, công tác phòng cháy chữa cháy trên địa bàn. Quản lý tốt đối tượng tạm giam, tạm giữ, đối tượng chấp hành án ngoài xã hội.

### **2.3.6. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương**

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Lực lượng vũ trang duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, thường xuyên nắm tình hình quân sự trên địa bàn, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng nắm chắc tình hình an ninh, chính trị, an toàn xã hội; chỉ đạo thực hiện công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và tổ chức Lễ giao nhận quân đảm bảo an toàn, đúng quy định; công tác xây dựng lực lượng, tập huấn, huấn luyện, giáo dục, bồi dưỡng quốc phòng và an ninh được triển khai theo đúng kế hoạch, đảm bảo chất lượng; tổ chức đăng ký, khám tuyển cho các thí sinh dự thi các trường Đại học, cao đẳng trong quân đội năm 2020.

## **3. Đánh giá chung**

### **3.1. Một số kết quả nổi bật**

- Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid - 19 được triển khai kịp thời đảm bảo phù hợp, hiệu quả, kiểm soát tốt, trên địa bàn huyện không có trường hợp mắc Covid - 19; công tác hỗ trợ các đối tượng do ảnh hưởng của dịch Covid - 19 được thực hiện kịp thời theo tinh thần Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác thu ngân sách, tăng cường hoạt động kiểm tra chống thất thu, đôn đốc thu nộp Ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện; tích cực chỉ đạo các chủ đầu tư thực hiện giải ngân nguồn vốn đầu tư công; kiểm soát tốt bệnh dịch tả lợn Châu Phi tránh tái phát, lây ra diện rộng; chủ động các phương án ứng phó với diễn biến thiên tai.

- Thực hiện tốt các nội dung phục vụ góp phần tổ chức thành công Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; công tác dạy và học trong các nhà trường có nhiều cố gắng, đảm bảo chương trình theo chỉ đạo của cấp trên trong tình hình dịch Covid-19 diễn ra phức tạp.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư được thực hiện tích cực, nhất là quan tâm giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài; công tác điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bầu bổ sung và sắp xếp



các chức danh được thực hiện kịp thời, đảm bảo yêu cầu vị trí việc làm; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định, giữ vững; hoàn thành việc bố trí Công an chính quy tại 15/15 xã, thị trấn.

### **3.2. Hạn chế**

- Kết quả một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đạt không cao.
- Việc giải ngân kế hoạch vốn một số công trình, dự án và tiến độ thi công còn chậm.
- Công tác thông tin báo cáo các nhiệm vụ phát sinh còn chưa kịp thời, chất lượng văn bản chưa đảm bảo; công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường còn hạn chế.

### **3.3. Nguyên nhân**

- Do diễn biến của dịch bệnh Covid-19 phức tạp và kéo dài nên nhiều ngành, nhiều lĩnh vực bị ảnh hưởng.
- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các dự án khởi công mới có tỷ lệ giải ngân thấp; một số đơn vị, chủ đầu tư chưa có sự phối hợp chặt chẽ để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng.
- Một số phòng, ban chuyên môn chưa tích cực và chủ động trong công tác tham mưu, còn phải đôn đốc về tiến độ thực hiện các nhiệm vụ. Lãnh đạo một số địa phương, đơn vị còn chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra giám sát cán bộ thực hiện nhiệm vụ.

## **Phần II**

### **NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021**

#### **I. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2021**

1. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 505 tỷ đồng.
2. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 1.259 tỷ đồng.
  - + Giá trị sản phẩm trên 1 ha đất nông nghiệp trồng trọt đạt 102 triệu đồng/ha.
  - + Sản lượng lương thực có hạt đạt 33.750 tấn.
  - + Tổng sản lượng chè búp tươi đạt 44.200 tấn.
  - + Diện tích trồng rừng mới trên địa bàn đạt 500 ha.
  - + Diện tích chè trồng mới, trồng lại 50ha.
  - + Ổn định tỷ lệ che phủ rừng đạt 40% (theo tiêu chí mới)
3. Có 11/13 xã được công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới.
4. Thu ngân sách nhà nước đạt 72.300 triệu đồng; Chi ngân sách nhà nước đạt 476.773 triệu đồng.
5. Số trường đạt chuẩn quốc gia là 45/53 trường; duy trì và nâng cao hiệu quả kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.



6. Tổng số Trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia là 15/15 trạm (đạt 100%); Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống dưới 10%.

7. Số lao động tạo việc làm mới đạt 1.800 lao động.

8. Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong năm 0,44%.

9. Tỷ lệ đạt gia đình văn hóa là 90% trở lên; Tỷ lệ làng (xóm, tổ dân phố) đạt danh hiệu văn hóa là 80% trở lên; Tỷ lệ cơ quan đạt danh hiệu Cơ quan văn hóa là 95% trở lên.

10. Tỷ lệ số dân ở nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 98,84 %.

11. Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải đạt 84%.

## **II. Nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện năm 2021**

1. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/HU, ngày 07/8/2020 Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020 -2025 và Chương trình số 01-CTr/HU, ngày 11/8/2020 của Huyện uỷ Phú Lương về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; xây dựng các chương trình, Đề án, Kế hoạch, công trình, dự án trọng điểm giai đoạn 2020 - 2025; tập trung hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021, triển khai chương trình đầu tư phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025.

2. Phát triển mạnh các loại cây trồng có hiệu quả kinh tế cao; tập trung phát triển cây chè, đẩy mạnh việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào khâu sản xuất, chế biến chè; đẩy mạnh thu hút, tạo điều kiện cho Doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp nông thôn; tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực và mô hình chăn nuôi tập trung; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; thường xuyên kiểm tra các công trình thủy lợi, kịp thời phát hiện, xử lý các sự cố; thực hiện tốt công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

3. Tiếp tục hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, xóm, xã nông thôn mới kiểu mẫu; xây dựng Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; triển khai hướng dẫn chương trình OCOP; phấn đấu xã Yên Ninh về đích Nông thôn mới, các xã còn lại hoàn thành từ 2-3 tiêu chí; tiếp tục tổ chức các lớp tuyên truyền, tập huấn, đào tạo, tham quan học tập kinh nghiệm về xây dựng NTM.

4. Thu hút đầu tư và tập trung đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chi tiết các khu dân cư, điểm dân cư, Khu trung tâm thương mại, siêu thị... trên địa bàn huyện; phối hợp các Sở, ngành của tỉnh đẩy nhanh tiến độ đề nghị thành lập Cụm Công nghiệp Yên Lạc, thu hút nhà đầu tư Cụm Công nghiệp Yên Ninh; tăng cường công



tác quy hoạch các khu dân cư, điểm dân cư nông thôn, quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng thi công xây dựng các công trình trên địa bàn huyện, giải phóng mặt bằng các Dự án theo Kế hoạch; xây dựng Đề án phát triển Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và Làng nghề huyện Phú Lương giai đoạn 2021 - 2025, Đề án phát triển Thương mại - Dịch vụ huyện Phú Lương năm 2021 -2025.

5. Tiếp tục tập trung phát triển các sản phẩm có thể mạnh; dự kiến lựa chọn 01 làng có nghề đủ điều kiện đề nghị hỗ trợ nhân rộng làng nghề điểm năm 2021; tiếp tục thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý và đầu tư xây dựng các chợ trên địa bàn huyện, mời gọi các nhà đầu tư vào đầu tư mới Trung tâm thương mại, nâng cấp, cải tạo các chợ, giảm dần các chợ tạm; tăng cường công tác quản lý thị trường, giá cả, chất lượng hàng hóa và vệ sinh an toàn thực phẩm.

6. Tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách ngay từ đầu năm; quản lý tốt các nguồn thu; điều hành chi ngân sách đảm bảo linh hoạt, đúng quy định; đảm bảo tiến độ giải ngân các theo kế hoạch; triển khai Chương trình đầu tư phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025; chỉ đạo tổ chức thực hiện cuộc tổng điều tra kinh tế năm 2021 trên địa bàn huyện.

7. Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn; lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2022; đánh giá 02 năm thực hiện Nghị quyết của Ban thường vụ Huyện ủy về tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, Nghị quyết HĐND huyện thông qua kết quả giám sát chuyên đề của HĐND huyện về công tác cấp, chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện; triển khai Đề án tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2025; tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh.

8. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn, tiếp tục quan tâm công tác quản lý về lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao, gắn với phát triển văn hóa - làng nghề và du lịch cộng đồng; tổ chức tốt Lễ hội Đền Đuôm và các hoạt động đón Xuân Tân Sửu 2021, Đại hội thể dục thể thao huyện Phú Lương lần thứ VIII; đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức, phong phú về nội dung, tập trung tuyên truyền chào mừng Đại hội Đảng toàn Quốc lần thứ XIII, chào mừng bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và các ngày Lễ lớn trong năm; nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử huyện, đảm bảo kịp thời, chính xác và toàn diện; triển khai chương trình chuyển đổi số quốc gia.



**9.** Tổ chức Tổng kết năm học 2020-2021; xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2021-2022, kế hoạch công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ năm 2021; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Chương trình giáo dục mầm non; đẩy mạnh công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia các cấp học; triển khai thực hiện Chương trình xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia huyện Phú Lương giai đoạn 2021-2025 gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

**10.** Tích cực triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh; tăng cường đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ về dịch bệnh Covid-19 và các bệnh truyền nhiễm khác, tuyệt đối không được lơ là, chủ quan. Điều tra, quản lý, theo dõi chặt người về từ vùng có dịch; người tiếp xúc với nguồn lây để kịp thời cách ly theo quy định.

**11.** Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, công tác trợ giúp xã hội; tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, tổ chức sàn giao dịch, đào tạo nghề và giới thiệu việc làm phù hợp với nhu cầu lao động tại địa phương; đẩy mạnh công tác tư vấn xuất khẩu lao động; xây dựng Kế hoạch giảm nghèo bền vững năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025; duy trì hiệu quả công tác phòng chống tệ nạn xã hội, hoạt động cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và Cơ sở điều trị tự nguyện.

**12.** Thực hiện tốt công tác quản lý biên chế hành chính và biên chế sự nghiệp. sắp xếp cán bộ, tổ chức bộ máy các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện; sắp xếp lại loại hình hoạt động của Ban quản lý Môi trường - Đô thị huyện; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và của cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào thi đua khen thưởng năm 2020, phát động phong trào thi đua năm 2021; xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025; chuẩn bị các nội dung cần thiết phục vụ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2025; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính tại bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện; triển khai chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

**13.** Nâng cao hiệu quả của công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó trọng tâm giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài; tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch; tăng cường theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra; thực hiện tốt các nội dung về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả quản lý nhà



nước về hộ tịch, chứng thực, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở và công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

**14.** Duy trì nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu, kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội; đầu tư xây dựng thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ, tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện đạt mục đích, yêu cầu đề ra; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, động viên lực lượng dự bị động viên theo kế hoạch; tăng cường công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, kiểm chế các vụ phạm pháp hình sự và giảm thiểu tai nạn giao thông, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

**15.** Duy trì nghiêm việc giao ban định kỳ của từng ngành, từng khối với các xã, thị trấn để kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, nhiệm vụ giải pháp trọng tâm năm 2021 huyện Phú Lương; yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Các Ban Đảng thuộc Huyện ủy;
- Các Ủy viên UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT *gib*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Thành Trung**



**Biểu số 1**

**CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU**

(Kèm theo Báo cáo số 368 /BC-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Phú Lương)



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020			Kế hoạch 2021	So sánh KH 2020		Kế hoạch 2021 so với ước thực hiện 2020 (%)
			Kế hoạch tỉnh	Kế hoạch huyện	Ước thực hiện		So với KH tỉnh(%)	So với KH huyện(%)	
1	2	3	4	5	6	7	8=6/4	9=6/5	10=7/6
1	Giá trị sản xuất ngành Công nghiệp - TTCN (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	470	470	475.3	505	101.1%	101.1%	106.2%
2	Sản xuất nông - lâm nghiệp - thủy sản								
-	Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	1,213	1,213	1,216	1,259	100.3%	100.3%	103.5%
-	Giá trị sản phẩm/1ha đất trồng trọt (theo giá hiện hành)	Tr.đồng/ha	92	92	98.3	102	106.8%	106.8%	103.8%
-	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	35,600	35,600	35,604	33,750	100.0%	100.0%	94.8%
	Trong đó: + Thóc	Tấn	31,160	31,160	31,050	29,651		99.6%	95.5%
	+ Ngô	Tấn	4,440	4,440	4,554	4,099		102.6%	90.0%
-	Diện tích trồng rừng mới, trồng lại	Ha	550	550	813.6	500		147.9%	61.5%
-	Diện tích trồng chè mới và trồng lại	Ha		100	192	50		192.0%	26.0%
-	Sản lượng chè búp tươi	Tấn	43,200	43,200	43,412	44,200		100.5%	101.8%
-	Sản lượng thịt hơi các loại	Tấn	10,300	10,300	10,188	10,000		98.9%	98.2%
-	Sản lượng nuôi trồng thủy sản	Tấn	1,320	1,320	1,320	1,350		100.0%	102.3%
-	Tỷ lệ độ che phủ rừng	%		47	40	40			



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020			Kế hoạch 2021	So sánh KH 2020		Kế hoạch 2021 so với ước thực hiện 2020 (%)
			Kế hoạch tỉnh	Kế hoạch huyện	Ước thực hiện		So với KH tỉnh(%)	So với KH huyện(%)	
1	2	3	4	5	6	7	8=6/4	9=6/5	10=7/6
3	Thu Ngân sách trên địa bàn	Triệu đồng	69,950	69,950	84,623	72,300	121.0%	121.0%	85.4%
4	Chi ngân sách địa phương	Triệu đồng	462,627	541,759	744,929	553,150	161.0%	137.5%	74.3%
5	Số lao động được tạo việc làm trong năm	Người		2,000	2,368.0	1,800		118.4%	76.0%
-	Trong đó: Xuất khẩu lao động	Người		150	122	160		81.3%	131.1%
6	Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong năm	%	1	1,5	1.56	0.44			
7	Y tế								
-	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuong còn	%		10.80	10.0	10.0			
-	Tỷ lệ trạm y tế đạt chuẩn quốc gia	%		100	100.0	100.0			
8	Tỷ lệ số dân ở nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%		98	98.79	98.84			
9	Văn hoá								
-	Tỷ lệ hộ đạt gia đình văn hoá	%		89	94.2	90.0			
-	Tỷ lệ xóm đạt tiêu chuẩn văn hóa	%		80	97.1	80.0			
-	Tỷ lệ cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa	%		96	94.4	96			
10	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải	%		82	82	84			
11	Tổng số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường		44	44	45		100.0%	102.3%



Biểu số 2

**CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP - NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN NĂM 2020**

(Kèm theo Báo cáo số 568 /BC-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Phú Lương)



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020			Kế hoạch 2021	So sánh KH 2020		Kế hoạch 2021 so với ước thực hiện 2020 (%)
			Kế hoạch tỉnh	Kế hoạch huyện	Ước thực hiện		So với KH tỉnh(%)	So với KH huyện(%)	
1	2	3	4	5	6	7	8=6/4	9=6/5	10=7/6
I	SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP-TTCN								
1	Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá so sánh năm 2010	Tỷ đồng	470	470	475.3	505	101.1%	101%	106.2%
2	Một số sản phẩm chủ yếu:								
	Gạch, ngói xi măng	Ngìn viên		14,630	16,017	16,608		109%	103.7%
	Gạch không nung	Ngìn viên		7,300	7,000	7,500		96%	107.1%
	Khai thác đá	M3		385,000	380,000	380,000		99%	100.0%
	Chế biến gỗ	M3		70,600	76,615	81,078		109%	105.8%
	Sản phẩm cơ khí	SP		13,530	17,185	18,830		127%	109.6%
	Sản phẩm nhôm kính	M2		16,160	15,830	17,020		98%	107.5%
	Sản phẩm may mặc	SP		22,600	22,400	23,000		99%	102.7%
	Mây, tre đan, mảnh cọ	Ngìn SP		105	50	50		48%	100.0%



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020			Kế hoạch 2021	So sánh KH 2020		Kế hoạch 2021 so với ước thực hiện 2020 (%)
			Kế hoạch tỉnh	Kế hoạch huyện	Ước thực hiện		So với KH tỉnh(%)	So với KH huyện(%)	
1	2	3	4	5	6	7	8=6/4	9=6/5	10=7/6
	Chế biến chè	Tấn		1,410	1,658	1,779		118%	107.3%
	Sản xuất, chế biến bánh	Ngìn cái		4,175	4,430	4,545		106%	102.6%
	Gạch Tuynel	Ngìn viên		36,000	36,500	38,000		101%	104.1%
	Tấm lợp tôn sóng	1000M2		180	1,908	3,012		1060%	157.9%
	Sắt hộp mạ kẽm	Tấn		3,000	3,300	5,500		110%	166.7%
A	NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN								
1	Tổng giá trị sản xuất (Theo giá cố định 2010)	Tỷ đồng	1,213	1,213	1,216	1,259	100%	100%	103.5%
a)	Nông nghiệp:	Tỷ đồng		1,076	1,071	1,111		100%	103.7%
	- Trồng trọt	Tỷ đồng		470	478	490.4		102%	102.6%
	- Chăn nuôi	Tỷ đồng		451	440	459		97%	104.4%
	- Dịch vụ	Tỷ đồng		155	154	161.7		99%	105.1%
b)	Lâm nghiệp:	Tỷ đồng		101	108	109.6		107%	101.6%
c)	Thủy sản:	Tỷ đồng		36	37	38.1		103%	103.0%
2	Sản lượng một số cây trồng chủ yếu								
	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	35,600	35,600	35,604	33,750		100%	94.8%



TT	Chi tiêu	Đơn vị	Năm 2020			Kế hoạch 2021	So sánh KH 2020		Kế hoạch 2021 so với ước thực hiện 2020 (%)
			Kế hoạch tỉnh	Kế hoạch huyện	Ước thực hiện		So với KH tỉnh(%)	So với KH huyện(%)	
1	2	3	4	5	6	7	8=6/4	9=6/5	10=7/6
	Chia ra: + Thóc	"	31,160	31,160	31,050.0	29,650		100%	95.5%
	+ Ngô	"	4,440	4,440	4,554.0	4,100		103%	90.0%
	Sản lượng lạc vỏ	Tấn		196	209.1	194.8		107%	93.2%
	Sản lượng đỗ các loại	Tấn		47	60.6	47.0		129%	77.6%
	Sản lượng sắn	Tấn		1,255	1,255.0	969.0		100%	77.2%
	Sản lượng khoai lang	Tấn		987	1,034.6	924.5		105%	89.4%
	Sản lượng rau các loại	Tấn	11,340	11,440	12,045.7	10,930		105%	90.7%
	Sản lượng chè búp tươi	Tấn	43,200	43,200	43,412	44,200		100%	101.8%
	Diện tích chè trồng mới và trồng lại	Ha	100	100	192	50		192%	26.0%
3	Sản phẩm chăn nuôi chủ yếu								
	Tổng đàn trâu	Con	4,400	4,400	3,757	3,600	85%	85%	95.8%
	Tổng đàn bò	Con	1,250	1,250	1,501	1,500	120%	120%	99.9%
	Tổng đàn lợn	Con	45,000	45,000	42,891	43,000	95%	95%	100.3%
	Tổng đàn gia cầm	Nghìn con	1,100	1,100	1,200	1,100	109%	109%	91.7%
	Thịt hơi các loại	Tấn	10,300	10,300	10,188	10,000	98.9%	99%	98.2%
4	Lâm nghiệp								



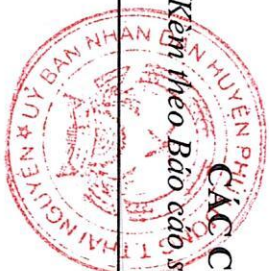
TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020			Kế hoạch 2021	So sánh KH 2020		Kế hoạch 2021 so với ước thực hiện 2020 (%)
			Kế hoạch tỉnh	Kế hoạch huyện	Ước thực hiện		So với KH tỉnh(%)	So với KH huyện(%)	
1	2	3	4	5	6	7	8=6/4	9=6/5	10=7/6
	- Diện tích trồng rừng mới và trồng lại	ha	550	550	813.6	500		148%	61.5%
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%		47	40	40			
5	Thủy sản								
	- Diện tích nuôi trồng	Ha	680	680	680	670	100.0%	100%	98.5%
	- Sản lượng nuôi trồng	Tấn	1,320	1,320	1,320	1,350	100.0%	100%	102.3%
6	Phát triển nông thôn								
	- Số tiêu chí nông thôn mới bình quân đạt được bình quân/xã	Tiêu chí	17.5	17.9	18.1	18.6			
	- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	70	77	77	84.6			



**Biểu số 3**

**CÁC CHỈ TIÊU VĂN HOÁ - GIÁO DỤC - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Báo cáo số: 368 /BC-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Phú Lương)




TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020		Kế hoạch 2021	So sánh ước thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2021 so với ước thực hiện 2020 (%)
			Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm			
1	2	3	4	5	6	7=5/4	8=6/5
<b>I</b>	<b>GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO</b>						
1	Tổng số học sinh	Học sinh	<b>22,459</b>	<b>22,206</b>	<b>23,031</b>	<b>98.9%</b>	<b>103.7%</b>
-	Mầm non	Học sinh	6,576	6,436	6,536	97.9%	101.6%
-	Tiểu học	Học sinh	9,779	9,706	10,065	99.3%	103.7%
-	Trung học cơ sở	Học sinh	6,104	6,064	6,430	99.3%	106.0%
2	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	100	94.5	94.5		
3	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi						
-	Tiểu học	%	100	98	98		
-	Trung học cơ sở	%	100	98	98		
4	Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	44	44	45		
<b>II</b>	<b>Y TẾ</b>						
1	Tổng số giường bệnh	Giường	160	180	180	112.5%	100.0%
2	Tổng số nhân lực của trạm y tế	Người	97	97	93	100.0%	95.9%



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020			Kế hoạch 2021	So sánh ước thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2021 so với ước thực hiện 2020 (%)
			Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm				
1	2	3	4	5	6	7=5/4	8=6/5	
-	Số bác sĩ	Bác sĩ	45	45	47	100.0%	104.4%	
3	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đầy đủ các loại vắc xin	%	95	98.5	98			
4	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống còn	%	10.8	10	10			
5	Số xã có trạm y tế đạt chuẩn QG (theo bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã)	Xã	15	15	15	100.0%	100.0%	
-	Tỷ lệ trạm y tế đạt chuẩn quốc gia	%	100	100	100			
<b>III DÂN SỐ</b>								
1	Dân số trung bình	Người	108,394	103,490	104,158	95.5%	100.6%	
2	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1	1.06	1.05			
<b>IV CHÍNH SÁCH XÃ HỘI - VIỆC LÀM</b>								
1	Giảm nghèo							
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong năm	%	1.5	1.56	0.44			
2	Số lao động được tạo việc làm mới trong năm	Người	2,000	2,368	1,800	118.4%	76.0%	



TT	 Chi tiêu	Đơn vị	Năm 2020		Kế hoạch 2021	So sánh ước thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2021 so với ước thực hiện 2020 (%)
			Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm			
1	2	3	4	5	6	7=5/4	8=6/5
-	Trong đó: Xuất khẩu lao động	"	150	122	160	81.3%	131.1%
3	Số lao động được đào tạo nghề trong năm	Người	900	1,050	800	116.7%	76.2%
V	VĂN HOÁ - THÔNG TIN						
1	Số nhà VH xóm, phố xây dựng mới	NVH	9	4	8	44.4%	200.0%
2	Số di tích trùng tu, tôn tạo	Di tích	9	4	6	44.4%	150.0%
3	Số lượng tủ sách, tủ sách xây dựng mới	Tủ, tủ	10	14	19	140.0%	135.7%
4	Tỷ lệ hộ đạt gia đình văn hoá	%	89.0	94.2	90		
5	Tỷ lệ xóm đạt tiêu chuẩn văn hoá	%	80.0	97.1	80		
6	Tỷ lệ cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hoá	%	96	94.4	96		
VI	MÔI TRƯỜNG						
1	Tỷ lệ số dân ở nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	98	98.79	98.84		
2	Tỷ lệ hộ dân có CT vệ sinh hợp vệ sinh	%	81	80	83		
3	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải	%	82	82	84		